

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 11-03-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (viết tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 89, đường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Đức C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V. Địa chỉ: Số 30, đường Trần P, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 21212/2019/UQ-VPB ngày 18/6/2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thành H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 243/45, đường Hùng V (nay là số 2/22, đường Trường C), tổ 5, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 và Khế ước nhận nợ số: LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017, Ngân hàng cho ông Lê Thành H vay 471.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100% nhãn hiệu Chevrolet Cruze, thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 03/7/2017 đến ngày 03/6/2024, lãi suất trong hạn 10.9%/năm, được cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi (ngày 03/7/2018) sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm; từ ngày 01/10/2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn, ông H trả gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng với số tiền 5.675.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay, trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/8/2017, chuyển nợ quá hạn từ ngày 04/7/2018, dư nợ gốc hiện tại là 432.446.589 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017 Ngân hàng cho ông Lê Thành H vay 49.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/7/2022, mục đích vay là mua đồ gia dụng, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 24%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, chuyển nợ quá hạn từ ngày 04/7/2018, dư nợ gốc hiện tại là 45.881.018 đồng.

Khi vay tiền để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, ông H đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 81A-129.46 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/6/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021033 cho ông Lê Thành H. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/7/2017.

Từ khi vay cho đến ngày 23/6/2019, ông H đã trả cho Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 là 38.553.411 đồng nợ gốc, Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017 là 3.118.982 đồng nợ gốc, tổng cộng ông H đã trả được 41.672.393 đồng nợ gốc. Từ ngày chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Lê Thành H lên làm việc để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đạt kết quả.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Thành H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 11/3/2020 đối với Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 là 594.081.361 đồng (trong đó nợ gốc là 432.446.589 đồng, nợ lãi là 161.634.772 đồng); đối với Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017 là 74.143.725 đồng (trong đó nợ gốc 45.881.018 đồng, nợ lãi 28.262.707 đồng). Tổng cộng ông H phải trả cho Ngân hàng là 668.225.086 đồng, trong đó 478.327.607 đồng nợ gốc và 189.897.479 đồng nợ lãi.

Trường hợp ông Lê Thành H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên ông H vẫn chưa trả hết nợ thì ông H vẫn tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thành H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do nên không có văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, nghị án đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo kết quả xác minh của Tòa án, bị đơn là ông Lê Thành H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Tuy nhiên, khi Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ông H đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình giấu địa chỉ. Do đó, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn, đồng thời niêm yết đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn để tiến hành giải quyết thủ tục chung là đúng theo quy định tại các Điều 177, 180, 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Lê Thành H đã được Tòa án tiến hành thủ tục triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thành H.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017, Ngân hàng cho ông Lê Thành H vay 471.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100% nhãn hiệu Chevrolet, thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 03/7/2017 đến ngày 03/6/2024, lãi suất trong hạn 10.9%/năm, được

cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi (ngày 03/7/2018) sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi bậc thang cao nhất của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,5%/năm; từ ngày 01/10/2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn.

Theo Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017, Ngân hàng cho ông Lê Thành H vay 49.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/7/2022, mục đích vay là mua đồ gia dụng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 24%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Lê Thành H đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/7/2017, theo đó ông H thế chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, biển số 81A-129.46 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021033 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/6/2017 cho ông Lê Thành H.

Từ khi vay cho đến ngày 23/6/2019, ông H đã trả cho Ngân hàng 41.672.393 đồng nợ gốc của các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Do ông H vi phạm thỏa thuận, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 11/03/2020 là 668.225.086 đồng, trong đó nợ gốc là 478.327.607 đồng và nợ lãi là 189.897.479 đồng. Trong trường hợp ông H không trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp nói trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017 để thu hồi nợ.

Xét, các Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Thành H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 11/3/2020 đối với Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 là 594.081.361 đồng (trong đó nợ gốc là 432.446.589 đồng, nợ lãi là 161.634.772 đồng), đối với Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017 là 74.143.725 đồng (trong đó nợ gốc 45.881.018 đồng, nợ lãi 28.262.707 đồng), tổng cộng là 668.225.086 đồng, trong đó nợ gốc là 478.327.607 đồng và nợ lãi là 189.897.479 đồng.

[4] Tại hợp đồng thế chấp tài sản, các bên có thỏa thuận tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác là xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số khung 696EHH945632, số máy 6D3170860440, số loại Cruze, biển số 81A-129.46 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021033 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/6/2017 cho ông Lê Thành H và quyền xử lý tài sản đảm bảo khi bên đảm bảo không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ

(Điều 5). Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về lệ phí: Do nguyên đơn có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên nguyên đơn phải chịu lệ phí là 6.949.500 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 180, 192, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277, các Điều 299, 317, 320 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Buộc ông Lê Thành H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V 668.225.086 đồng, trong đó nợ gốc là 478.327.607 đồng và nợ lãi tính tới ngày 11/03/2020 là 189.897.479 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Thành H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010106/201706/100 ngày 28/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Do trong Hợp đồng tín dụng số LN1706270093274/SGN/HĐTD ngày 03/7/2017 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V nên lãi suất mà ông Lê Thành H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Lê Thành H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706270093274/SGN/HĐTCSP ngày 03/7/2017, tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung 696EHH945632, số máy 6D3170860440, biển số 81A-129.46 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/6/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021033 cho ông Lê Thành H để thu hồi nợ.

2. Về án phí, lệ phí và quyền thi hành án:

Buộc ông Lê Thành H phải chịu 30.729.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.256.692 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001622 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 6.949.500 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đã nộp đủ số tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu